

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/DS-ST

Ngày: 21/9/2021.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Ông Đặng Thành Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo thông báo mở phiên tòa xét xử số 06/2021/TB-TA ngày 08/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 70/8C đường Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền ông Võ Minh L, sinh năm 1951 địa chỉ: 63/6 khu vực

Thanh Mỹ, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Bà Võ Thị T, sinh năm 1951 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Võ Minh L trình bày:

Vào ngày 04/2/2019 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, khi cho vay có làm biên nhận tiền vay với bị đơn, thỏa thuận lãi suất khi vay là 1% trên tháng trên 250.000.000 đồng. Sau đó đến ngày 04/3/2019 cho bị đơn vay thêm 40.000.000 đồng, khoản vay này không có làm biên nhận, khi giao tiền nguyên đơn giao tiền tại nhà của bị đơn nên không có ai làm chứng và chỉ bị đơn biết, thỏa thuận lãi suất 3% trên tháng trên 40.000.000 đồng. Thời gian vay bị đơn chưa trả lãi và vốn cho hai khoản vay. Khi vay bị đơn có thể chấp cho nguyên đơn một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL480823/CH00052 cấp ngày 23/10/2013 đứng tên Nguyễn Văn T (bản gốc), một sổ hộ khẩu số ĐP 4202063 cấp ngày 23/8/2016 cho ông Nguyễn Văn T (bản gốc). Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 290.000.000 đồng và trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 04/2/2019 đến thời điểm xét xử.

Bị đơn Võ Thị T trình bày: Vào ngày 04/2/2019 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng, nguyên đơn không có giao tiền cho bị đơn Võ Thị T mà giao tiền cho bị đơn Nguyễn Trung H, chữ ký trong biên nhận nợ ngày 04/02/2019 là của bị đơn Võ Thị T và bị đơn Nguyễn Trung H. Phần vay vào ngày 04/3/2019 bị đơn Võ Thị T không biết, phần vay này bị đơn Nguyễn Trung H vay. Về lãi thì bị đơn Nguyễn Trung H có trả hay không thì bị đơn Võ Thị T không biết,

nhưng biết bị đơn H có trả cho nguyên đơn tiền lãi là 3.000.000 đồng, sau đó bị đơn T có trả lãi thêm cho nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng, tổng là 5.000.000 đồng, khi trả lãi không có yêu cầu nguyên đơn làm biên nhận, không có ai làm chứng. Bị đơn Võ Thị T thừa nhận có thiếu nguyên đơn số tiền 290.000.000 đồng và xin nguyên đơn không trả lãi vì bị đơn không có khả năng trả lãi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông Nguyễn Trung H lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sổ hộ khẩu đứng tên Nguyễn Văn T, để thế chấp cho nguyên đơn vay tiền ông Nguyễn Văn T không biết. Ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì trong vụ án này, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho cho nguyên đơn số tiền 290.000.000 đồng và tiền lãi 50% của lãi suất sau khi tính theo quy định của pháp luật trên số nợ gốc 250.000.000 đồng kể từ ngày 04/02/2019 đến 03/3/2019 và 50% của lãi suất sau khi tính theo quy định của pháp luật trên số nợ gốc 290.000.000 đồng kể từ ngày 04/3/2019 cho đến thời điểm xét xử. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn được miễn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 290.000.000 đồng và trả lãi theo quy định của pháp luật, do bị đơn có nơi cư trú tại Phú Lợi, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn Nguyễn Trung H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do, ông Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Võ Minh L có đơn xin vắng mặt. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn Võ Thị T và Nguyễn Trung H trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn 290.000.000 đồng. Mặc dù trong số tiền này bị đơn Võ Thị T cho rằng chỉ biết số tiền 250.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng nguyên đơn cho Nguyễn Trung H con của bị đơn Võ Thị T vay bị đơn Võ Thị T không biết. Nhưng tại phiên hòa giải ngày 28/6/2021 (bút lục 51, 50, 49) bị đơn Võ Thị T thừa nhận số nợ vốn 290.000.000 đồng và đồng ý trả số nợ này cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn Võ Thị T. Đối với bị đơn Nguyễn Trung H là con ruột của bị đơn Võ Thị T quá trình thụ lý Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không đến Tòa án cho ý kiến về khoản vay, nhưng bị đơn Võ Thị T thừa nhận bị đơn Nguyễn Trung H có vay khoản tiền vay này của nguyên đơn và chữ ký trong biên nhận nợ, bị đơn Võ Thị Tiến cũng thừa nhận là của Nguyễn Trung Hậu là con ruột của bị đơn Võ Thị T. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị đơn Nguyễn Trung H và Võ Thị T cùng có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn 290.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất, khi vay không có thỏa thuận lãi suất vay cụ thể, bị đơn cũng khai đã có trả lãi cho nguyên đơn, nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc đóng lãi nên không có cơ sở trừ phần lãi bị đơn đã đóng. Nguyên đơn cũng có yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật thời gian tính lãi từ ngày 04/2/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 21/9/2021. Nguyên đơn cũng đồng ý giảm cho bị đơn phân nửa số tiền lãi, sau khi tính lãi, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn. Theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 Điều 468, khoản 2 thì lãi suất áp dụng trong trường hợp có tranh chấp lãi suất

được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ, vậy là 0,83% trên tháng. Như vậy từ ngày 04/2/2019 đến ngày 04/3/2019 nguyên đơn cho bị đơn vay 250.000.000 đồng được số tiền lãi 2.075.000 đồng. Từ ngày 05/3/2019 đến ngày 21/9/2021 với số tiền tính lãi 290.000.000 đồng với thời gian tính lãi là 30 tháng 16 ngày được 73.493.000 đồng. Tổng lãi 75.568.000 đồng. Xét sự tự nguyện của nguyên đơn giảm cho bị đơn phân nửa số tiền lãi, như vậy bị đơn chỉ phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi 37.784.000 đồng. Quá trình vay bị đơn Nguyễn Trung H cũng đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL480823/CH00052 cấp ngày 23/10/2013 đứng tên Nguyễn Văn T (bản gốc), một sổ hộ khẩu số ĐP 4202063 cấp ngày 23/8/2016 cho ông Nguyễn Văn T (bản gốc) cho nguyên đơn. Buộc nguyên đơn trả lại cho bị đơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sổ hộ khẩu bản gốc nêu trên, cho bị đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 466, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Nguyễn Trung H và Võ Thị T phải trả cho nguyên đơn Trần Thị M số tiền vay vốn 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng) và trả lãi 37.748.000 đồng (ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

2/ Buộc nguyên đơn trả lại cho bị đơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL480823/CH00052 cấp ngày 23/10/2013 đứng tên Nguyễn Văn T (bản gốc), một sổ hộ khẩu số ĐP 4202063 cấp ngày 23/8/2016 cho ông Nguyễn Văn T (bản gốc).

3/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn không phải chịu do bị đơn là người cao tuổi được miễn theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0007817 ngày 17/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

6/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân